

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐẶNG KIỀU HÙNG

HẠN CHẾ RỦI RO TRONG THANH TOÁN
TÍN DỤNG CHỨNG TỪ TẠI CHI NHÁNH
VIETINBANK BÌNH ĐỊNH

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã số: 60.34.20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. HỒ HỮU TIẾN

- Phản biện 1: PSG.TS. Lâm Chí Dũng
- Phản biện 2: TS. Võ Văn Lâm

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 22 tháng 03 năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin Học liệu - Đại Học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học kinh tế - Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong Thanh toán quốc tế thì phương thức thanh toán được sử dụng nhiều nhất là phương thức Tín dụng chứng từ vì nó an toàn, giảm thiểu tối đa các rủi ro, bất trắc.

Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng các tập quán quốc tế cho thấy TDCT không phải là một nghiệp vụ đơn giản, nó tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính và ảnh hưởng đến uy tín của các bên tham gia. Điều này đã làm phát sinh nhiều rủi ro và trong số các rủi ro đó đã dẫn đến tranh chấp và có nhiều vụ việc phía Việt Nam bị thua thiệt. Chính vì vậy, việc nghiên cứu rủi ro trong phương thức TDCT có ý nghĩa quan trọng đối với ngân hàng nói riêng và các bên tham gia nói chung.

Vậy làm thế nào để phòng ngừa và hạn chế rủi ro, giảm thiểu tối đa những thiệt hại, tổn thất trong vấn đề này tại Vietinbank Bình Định là một yêu cầu cấp bách.

Xuất phát từ lý do trên, tôi đã chọn đề tài “Hạn chế rủi ro trong thanh toán tín dụng chứng từ tại chi nhánh Vietinbank Bình Định” với mong muốn đề tài này có thể đóng góp một phần vào việc hạn chế rủi ro trong nghiệp vụ thanh toán TDCT tại chi nhánh ngân hàng này.

2. Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống hóa lý luận cơ bản về hạn chế rủi ro trong thanh toán TDCT của NHTM.
- Phân tích, đánh giá thực trạng hạn chế rủi ro trong thanh toán TDCT tại Chi nhánh Vietinbank Bình Định.
- Đề xuất các giải pháp tăng cường hạn chế rủi ro trong thanh toán TDCT của Chi nhánh Vietinbank Bình Định.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Thanh toán quốc tế là một vấn đề rất rộng, tuy nhiên trong phạm vi đề tài này tập trung nghiên cứu về phương thức tín dụng chứng từ và những rủi ro phát sinh cũng như biện pháp hạn chế và phòng ngừa những rủi ro đó tại chi nhánh Vietinbank Bình Định.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

+ Về nội dung: Giới hạn việc nghiên cứu công tác hạn chế rủi ro trong thanh toán TDCT tại Vietinbank Bình Định.

+ Về thời gian: Thời gian nghiên cứu từ năm 2010 cho đến năm 2012.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn này sử dụng phương pháp duy vật biện chứng để luận giải các vấn đề liên quan. Bên cạnh đó các phương pháp nghiên cứu sau đã được sử dụng:

-Phương pháp thống kê

-Phương pháp tổng hợp

5. Kết cấu luận văn

Luận văn được bố cục thành 3 chương như sau:

- *Chương 1: Lý luận cơ bản về hạn chế rủi ro trong thanh toán TDCT của NHTM.*

- *Chương 2: Thực trạng hạn chế rủi ro trong phương thức tín dụng chứng từ tại Vietinbank Bình Định.*

- *Chương 3: Giải pháp tăng cường hạn chế rủi ro trong tín dụng chứng từ tại Vietinbank Bình Định.*

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HẠN CHẾ RỦI RO TRONG THANH TOÁN TÍN DỤNG CHỨNG TỪ CỦA NHTM

1.1. RỦI RO TRONG THANH TOÁN TÍN DỤNG CHỨNG TỪ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1.1. Khái niệm ngân hàng thương mại

Ngân hàng thương mại là tổ chức tín dụng kinh doanh với hoạt động chủ yếu và thường xuyên là nhận tiền gửi, cấp tín dụng, thanh toán trung gian qua tài khoản và các dịch vụ tài chính khác.

1.1.2. Thanh toán tín dụng chứng từ của NHTM

- Khái niệm:

Phương thức TDCT là một sự thỏa thuận, trong đó một Ngân hàng (Ngân hàng mở thư tín dụng), theo yêu cầu của khách hàng (Người yêu cầu mở TTD), sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (Người hưởng lợi số tiền của TTD) hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho Ngân hàng một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định của TTD.

- Đặc điểm: Phương thức thanh toán TDCT liên quan đến hai quan hệ hợp đồng độc lập

* *Hai nguyên tắc cơ bản trong phương thức TDCT*

- Nguyên tắc độc lập của L/C với hợp đồng thương mại

- Nguyên tắc tuân thủ chặt chẽ của chứng từ

- Phân loại:

Căn cứ vào tính chất và đặc điểm, L/C được phân loại như sau:

- L/C không thể hủy ngang (Irrevocable L/C)

- L/C không thể hủy ngang có xác nhận (Confirmed Irrevocable LC).

- L/C không thể hủy ngang không có xác nhận (UnConfirmed Irrevocable L/C).

- L/C không hủy ngang miễn truy đòi (Irrevocable without recourse L/C).

- L/C chuyển nhượng (Transferable L/C)

- L/C giáp lưng (Back to back L/C)

- L/C tuần hoàn (Revolving L/C)

- L/C dự phòng (Standby L/C)

- L/C đối ứng (Reciprocal L/C)

- L/C điều khoản đỏ (Red Clause L/C)

Căn cứ vào thời điểm thanh toán L/C được phân loại như sau:

- L/C trả chậm (Acceptance/Deffered Payment L/C)

- L/C trả ngay (At sight Payment L/C)

1.1.3. Các chủ thể tham gia vào quá trình thanh toán

TDCT

- Người yêu cầu mở L/C

- Ngân hàng phát hành L/C

- Người hưởng lợi L/C

- Ngân hàng thông báo L/C

- Ngân hàng xác nhận L/C

- Ngân hàng được chỉ định trả tiền L/C

- Ngân hàng chiết khấu L/C

1.1.4. Rủi ro trong thanh toán TDCT của NHTM

a. Khái niệm

Có thể đưa ra định nghĩa về rủi ro trong hoạt động TTQT như sau: “Rủi ro trong hoạt động thanh toán quốc tế là những biến cố

không mong đợi, có thể xảy ra trong hoạt động thanh toán, gây thiệt hại cho các bên liên quan”.

Đặc điểm:

- Rủi ro trong thanh toán TDCT mang tính khách quan, tồn tại độc lập với ý chí các bên tham gia vào hoạt động thanh toán.

- Rủi ro hoạt động thanh toán mang tính bất định.

- Rủi ro trong hoạt động thanh toán mang tính lịch sử.

b. Các loại rủi ro trong thanh toán tín dụng chứng từ

- Rủi ro tác nghiệp

- Đối với NHPH

- Đối với NHTB

- Đối với NHCK/thương lượng

- Đối với ngân hàng xác nhận

- Rủi ro tín dụng

- Đối với NHPH

- Đối với NHCK

- Đối với NHXN:

- Rủi ro đạo đức

- Rủi ro đạo đức của nhà XK

- Rủi ro đạo đức của nhà NK

- Rủi ro đạo đức của NHPH

- Rủi ro đạo đức của NHCK

- Rủi ro tỷ giá

- Rủi ro quốc gia

+ *Rủi ro chính trị*

+ *Rủi ro kinh tế*

c. Hậu quả rủi ro trong thanh toán tín dụng chứng từ

- Ảnh hưởng đối với NHTM bị rủi ro

- Gây thiệt hại về doanh thu, giảm lợi nhuận cho NHTM
- Làm giảm uy tín của NHTM
- Làm giảm khả năng thanh toán của NHTM
- Làm tăng nguy cơ phá sản NHTM
- Ảnh hưởng đối với hệ thống ngân hàng

Nếu một ngân hàng có kết quả hoạt động xấu, hoặc tệ nhất là mất khả năng thanh toán và phá sản thì sẽ có những tác động dây chuyền ảnh hưởng xấu đến các ngân hàng khác trong hệ thống.

- Ảnh hưởng đối với nền kinh tế

Sự phá sản một NHTM sẽ làm nền kinh tế rối loạn, hoạt động kinh tế bị mất ổn định và ngưng trệ, lạm phát, thất nghiệp gia tăng, tình hình an ninh chính trị bất ổn...

- Ảnh hưởng đến quan hệ kinh tế đối ngoại

Nếu RRTD gây ảnh hưởng lớn ở mức độ quốc gia, gây mất ổn định về kinh tế - chính trị - xã hội của đất nước sẽ ảnh hưởng vô cùng lớn đến vị thế, hình ảnh của hệ thống tài chính – ngân hàng của quốc gia đó trước cộng đồng quốc tế, ảnh hưởng rất lớn đến việc thu hút nguồn vốn đầu tư của nước ngoài...

1.2. HẠN CHẾ RỦI RO TRONG THANH TOÁN TÍN DỤNG CHỨNG TỪ CỦA NHTM

1.2.1 Quan niệm và nội dung hạn chế rủi ro trong thanh toán tín dụng chứng từ

Hạn chế rủi ro trong thanh toán TDCT: là quá trình ngân hàng kiểm soát một cách thường xuyên và liên tục nhằm đảm bảo tổn thất thiệt hại do rủi ro gây ra trong giới hạn hoạch định.

Việc hạn chế rủi ro trong thanh toán TDCT chủ yếu thực hiện theo hai hướng phòng ngừa và xử lý khắc phục.

Ngân hàng thương mại thường phòng ngừa rủi ro trước khi có

dấu hiệu rủi ro theo hướng né tránh, ngăn ngừa, phân tán, trung hòa rủi ro.

Sau khi phát hiện dấu hiệu rủi ro, ngân hàng thương mại thường xử lý theo hướng giảm thiểu, chuyển giao hoặc tự tài trợ.

1.2.2. Các chỉ tiêu phản ánh kết quả hạn chế rủi ro trong thanh toán tín dụng chứng từ

a. Mức giảm số lỗi tác nghiệp trong thanh toán TDCT

b. Mức giảm số L/C, tỷ lệ số L/C, doanh số phát sinh nợ trả thay trong thanh toán L/C

c. Mức giảm tỷ lệ số L/C, doanh số phát sinh nợ quá hạn trong chiết khấu L/C

d. Mức giảm tỷ lệ số L/C bị từ chối thanh toán, xác nhận, chiết khấu

e. Mức giảm tỷ lệ số L/C, doanh số thanh toán bị lừa đảo

f. Mức giảm số L/C, tỷ lệ L/C bị từ chối do rủi ro quốc gia

g. Mức giảm thiệt hại tổn thất do rủi ro trong thanh toán TDCT

1.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng hoạt động hạn chế rủi ro trong thanh toán TDCT

a. Các nhân tố bên ngoài ngân hàng

- Môi trường:

+ Thiên tai

+ Kinh tế

- Chính sách:

+ Chính sách tiền tệ

+ Chính sách kinh tế, tính đồng bộ của hệ thống pháp luật

- Luật pháp:

- Khách hàng:

- *Sự cạnh tranh:*

b. Các nhân tố bên trong ngân hàng

- Chính sách thanh toán tín dụng chứng từ
- Quy trình thanh toán tín dụng chứng từ
- Quy mô thanh toán tín dụng chứng từ
- Trình độ, năng lực chuyên môn và đạo đức của cán bộ nhân viên
- Ngân hàng đại lý

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HẠN CHẾ RỦI RO TRONG THANH TOÁN TÍN DỤNG CHỨNG TỪ TẠI VIETINBANK BÌNH ĐỊNH

2.1. GIỚI THIỆU VỀ CHI NHÁNH VIETINBANK BÌNH ĐỊNH

2.2.1. Lịch sử hình thành chi nhánh

2.2.2. Cơ cấu tổ chức quản lý và chức năng nhiệm vụ các

phòng

2.2.3. Môi trường kinh doanh

2.2.4. Kết quả hoạt động

Tính đến 31/12/2012, tổng nguồn vốn của Vietinbank Bình Định đạt 1.177 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2011.

Năm 2012, tổng dư nợ của Vietinbank Bình Định là 1.636 tỷ đồng giảm 9% so với năm 2011. Lợi nhuận qua các năm đều tăng, năm 2010 đạt 15,8 tỷ đồng, năm 2011 đạt 23,5 tỷ đồng và năm 2012 đạt 27,8 tỷ đồng. Với những kết quả đạt được Vietinbank Bình Định được Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam công nhận năm 2010 hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2011 hoàn thành tốt nhiệm vụ và năm 2012 hoàn thành nhiệm vụ.

2.2. THỰC TRẠNG HẠN CHẾ RỦI RO TRONG THANH TOÁN TÍN DỤNG CHỨNG TỪ CỦA CHI NHÁNH

2.2.1. Thực trạng thanh toán TDCT của chi nhánh

Thanh toán bằng thư tín dụng luôn chiếm tỷ trọng cao trên 60% trong hoạt động Thanh toán quốc tế.

Đóng góp đáng kể cho sự phát triển này phải kể đến bộ phận doanh số thanh toán L/C xuất khẩu. Đây là bộ phận có tốc độ tăng trưởng ổn định, chiếm tỷ trọng lớn và tổng kim ngạch chiếm trung bình khoảng 50% tổng kim ngạch thanh toán quốc tế.

L/C được sử dụng phổ biến nhất hiện nay tại Vietinbank Bình Định là L/C không huỷ ngang, chiếm tới 98% tổng xuất.

2.2.2. Các biện pháp mà chi nhánh thực hiện để hạn chế rủi ro trong thanh toán TDCT

a. Tổ chức quản lý hoạt động thanh toán TDCT theo hướng chú trọng kiểm soát rủi ro

Hội đồng tín dụng tiến hành ủy quyền cho Giám đốc, phó giám đốc chi nhánh hạn mức mở L/C. Tuy nhiên, tất cả hồ sơ mở L/C đều phải qua phòng Quản lý rủi ro chi nhánh thẩm định lại. Tất cả L/C vượt hạn mức của chi nhánh sẽ phải trình lên Trụ sở chính phê duyệt.

Tổ TTTM tại Chi nhánh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và phối hợp với phòng Khách hàng để xem hạn mức bảo lãnh của khách hàng (đối với những L/C ký quỹ dưới 100%). Mọi giao dịch trước khi mở L/C đều phải hoàn tất về mặt đảm bảo phương án thanh toán: hoàn tất ký hợp đồng tín dụng, cầm cố, thế chấp tài sản...

b. Xác định hạn mức cho từng khách hàng nhằm phân tán rủi ro

Ngay từ đầu năm, tất cả các khách hàng có quan hệ xuất nhập

khẩu tại chi nhánh đều được chấm điểm, đánh giá xếp hạng để thông báo hạn mức cho từng khách hàng. Tuy nhiên do chưa xây dựng được quy chế chấm điểm đặc thù nên chi nhánh thực hiện theo Quy trình chấm điểm và xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp thực hiện theo Quyết định số 3730/QĐ-NHCT35 ngày 22/12/2011 của Tổng giám đốc Vietinbank.

c. Chú trọng kiểm soát các lỗi tác nghiệp

Các giao dịch thanh toán tín dụng chứng từ sẽ được thực hiện theo các bước: Thanh toán viên - Lãnh đạo tổ. Đối với bộ chứng từ có trị giá trên 50.000 USD sẽ thực hiện qua hai thanh toán viên kiểm tra trước khi trình lãnh đạo.

d. Áp dụng các sản phẩm phái sinh ngoại hối cho khách hàng

Vietinbank Bình Định thường xuyên chủ động giới thiệu, hướng dẫn khách hàng có quan hệ thanh toán XNK sử dụng các sản phẩm nhằm hạn chế rủi ro tỉ giá. Hai phương thức được sử dụng phổ biến tại chi nhánh là Giao dịch hoán đổi ngoại tệ và Quyền chọn ngoại tệ.

e. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá nhân sự

Định kỳ 6 tháng/lần, có đợt tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ để cập nhật kiến thức mới. Vietinbank có quyết định số 82/QĐ-HĐQT ngày 04/08/2010 về Quyết định thi sát hạch nghiệp vụ hàng năm. Theo đó, đợt thi sát hạch nghiệp vụ được tổ chức hằng năm cho tất cả các cán bộ nhân viên của Vietinbank. Kết quả đợt thi là căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ.

Định kỳ 6 tháng 1 lần, hội đồng liên tịch của chi nhánh sẽ tiến hành đánh giá cán bộ để có sự luân chuyển, sắp xếp cán bộ, đưa vào hoặc loại ra khỏi danh sách quy hoạch để có chương trình đào tạo cho phù hợp.

2.2.3. Kết quả hạn chế rủi ro trong thanh toán tín dụng chứng từ của chi nhánh

a. Mức giảm số lỗi tác nghiệp trong thanh toán TDCT

Bảng 2.2. Bảng tỷ lệ lỗi chứng từ hàng xuất tại Vietinbank

Bình Định qua các năm

Chứng từ xuất trình	Tỷ lệ năm 2010	Tỷ lệ năm 2011	Tỷ lệ năm 2012
Chứng từ phù hợp	75%	82%	88%
Chứng từ sai sót	25%	18%	12%
<i>Trong đó:</i>			
- Sai sót do vi phạm Hợp đồng	21% 4%	15,5% 2,5%	10% 2%
- Sai sót do lỗi tác nghiệp			

(Nguồn: Báo cáo hoạt động TTQT của Vietinbank Bình Định các năm 2010 - 2012)

b. Mức giảm tỷ lệ số L/C, doanh số phát sinh nợ trả thay trong thanh toán L/C

Bảng 2.3. Bảng thống kê số L/C, doanh số nợ trả thay trong thanh toán L/C

Chứng từ xuất trình	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Số lượng L/C	0	1	0
Doanh số nợ trả thay (USD)	0	45.000	0

(Nguồn: Báo cáo hoạt động TTQT của Vietinbank Bình Định các năm 2010 – 2012)

c. Mức giảm tỷ lệ số L/C, doanh số phát sinh nợ quá hạn trong chiết khấu L/C

Bảng 2.4. Bảng thống kê số L/C, doanh số nợ quá hạn trong chiết khấu L/C

Chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Số lượng L/C phát sinh nợ quá hạn	5	7	0
Doanh số nợ quá hạn (USD)	215.000	195.000	0

(Nguồn: Báo cáo hoạt động TTQT của Vietinbank Bình Định các năm 2010 - 2012)

d. Mức giảm tỷ lệ số L/C bị từ chối thanh toán, xác nhận, chiết khấu

Không phát sinh

e. Mức giảm tỷ lệ số L/C, doanh số thanh toán bị lừa đảo

Không có phát sinh

f. Mức giảm thiệt hại tổn thất do rủi ro trong thanh toán TDCT

Thiệt hại tổn thất do rủi ro trong thanh toán TDCT xảy ra cho cả khách hàng và cho ngân hàng. Tuy nhiên tại chi nhánh Vietinbank Bình Định chưa xảy ra tổn thất về vật chất.

- Trong tỷ lệ lỗi chứng từ sai sót thì lỗi tác nghiệp giảm dần qua các năm và đến năm 2012 chỉ chiếm 2% trong tổng số bộ chứng từ hàng xuất.

- Doanh số nợ quá hạn trong nghiệp vụ chiết khấu L/C giảm dần qua các năm.

- Năm 2010 và năm 2012 không phát sinh nợ quá hạn trong thanh toán L/C. Năm 2011 phát sinh 1 món với số tiền 45.000 USD nhưng cuối năm 2011 đã thu hết nợ.

- Năm 2010, rủi ro trong thanh toán tín dụng chứng từ tại Vietinbank Bình Định là 5 món với giá trị 215.000 USD, chiếm 3% tổng doanh số L/C.

- Năm 2011 doanh số L/C chưa thanh toán đã tăng lên 240.000 USD với số lượng là 8 món, chiếm 3,3% tổng doanh số L/C.

- Năm 2012 doanh số L/C chưa thanh toán giảm xuống bằng 0 là dấu hiệu đáng mừng đối với Vietinbank Bình Định, thể hiện công tác phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong thanh toán tín dụng chứng từ tại ngân hàng được thực hiện khá tốt.

Trong loại L/C nhập khẩu chưa thanh toán thì rủi ro xảy ra là đối với các L/C nhập khẩu trả chậm. Chỉ tiêu này phản ánh số L/C mà Vietinbank Bình Định đã đứng ra bảo lãnh mà chưa tất toán được. Thông qua đó, chúng ta có thể biết được mức độ ngân hàng đứng trước nguy cơ bị mất uy tín, bị chiếm dụng vốn mà nghiêm trọng hơn là không thu hồi được số tiền đã thanh toán thay khách hàng.

Các rủi ro xảy ra tại Vietinbank Bình Định trong những năm vừa qua có thể xếp vào 3 loại rủi ro chính. Đó là rủi ro đạo đức, rủi ro tác nghiệp và rủi ro tín dụng. Theo tổng kết của Phòng Quản lý rủi ro của chi nhánh từ năm 2010-2012, thiệt hại trong thanh toán tín dụng chứng từ xuất phát từ rủi ro tín dụng chiếm khoảng 80% tổng kim ngạch L/C chưa thanh toán, rủi ro đạo đức chiếm khoảng 15% và rủi ro tác nghiệp chiếm khoảng 5% tổng kim ngạch L/C chưa thanh toán.

Rủi ro tín dụng chủ yếu xảy ra do các đơn vị XNK đã vi phạm các cam kết với ngân hàng, không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo qui định trong L/C.

Rủi ro đạo đức tại Vietinbank Bình Định xảy ra do các đơn vị

XNK đã mắc sai sót trong việc lựa chọn đối tác và ký kết hợp đồng những hợp đồng bất lợi, dẫn đến những rủi ro trong thanh toán sau này. Rủi ro này xảy ra chủ yếu đối với các đơn vị mới hoặc lần đầu tham gia vào hoạt động XNK.

Rủi ro tác nghiệp xảy ra do các đơn vị XNK khi tham gia thanh toán TDCT đã không thực hiện đúng những quy định của L/C và lập những bộ chứng từ không hoàn hảo.

Rủi ro tác nghiệp tại Vietinbank Bình Định còn xảy ra trong quá trình xử lý nghiệp vụ của cán bộ.

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG HẠN CHẾ RỦI RO TRONG THANH TOÁN TÍN DỤNG CHỨNG TỪ CỦA CHI NHÁNH

2.3.1. Thành công

* Tình hình hoạt động thanh toán TDCT của chi nhánh được kiểm soát tương đối tốt:

Trong những năm vừa qua, tỷ lệ bộ chứng từ hàng xuất khẩu đòi tiền thanh toán nước ngoài đạt tỷ lệ 100%, dư nợ quá hạn trong nghiệp vụ chiết khấu L/C tại thời điểm cuối năm luôn bằng 0.

* Nâng cao năng lực cạnh tranh của Vietinbank Bình Định trong phương thức TDCT.

* Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh Bình Định nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho các thành phần trong nền kinh tế.

* Góp phần nâng cao uy tín trong hoạt động thanh toán xuất nhập khẩu của Vietinbank trên địa bàn. Số L/C bị từ chối, xác nhận trong tổng số L/C phát hành qua 3 năm 2010-2012 bằng không. Trong năm 2012 tỷ lệ bộ chứng từ hàng xuất đòi được tiền thanh toán đạt 100%.

* Giảm thiểu được các loại rủi ro

Vietinbank Bình Định đã giảm thiểu được rủi ro tín dụng thông qua việc nâng cao chất lượng thẩm định khách hàng, thẩm định phương án, dự án, hạn chế cho vay không có tài sản đảm bảo. Rủi ro tác nghiệp được giảm thiểu thông qua quy trình tác nghiệp chặt chẽ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thông qua các hình thức đào tạo như thuê chuyên gia hướng dẫn, tổ chức học tập kinh nghiệm thực tế tại Hội sở chính.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

a. Hạn chế

- Chi nhánh chưa có biện pháp hữu hiệu nhằm phát hiện kịp thời các sai phạm về nghiệp vụ, về đạo đức nghề nghiệp cũng như những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh. Cán bộ trong quá trình tác nghiệp đôi khi chưa tuân thủ quy trình mà thực hiện theo cảm tính nên dễ dẫn đến rủi ro tác nghiệp.

- Rủi ro tác nghiệp còn chiếm tỷ lệ cao và chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả.

- Chất lượng thẩm định khách hàng còn chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Công tác thẩm định chưa bao quát hết toàn bộ tình hình của khách hàng mà thiên về thẩm định tài sản đảm bảo.

- Chưa có quy định rõ ràng về các hình thức xử lý kỷ luật đối với các trường hợp sai phạm của cán bộ gây hậu quả xấu cho chi nhánh.

- Hạn chế về năng lực của bộ phận kiểm soát trong quá trình tác nghiệp nên chưa tạo ra chốt chặn trong quá trình hạn chế rủi ro.

- Bản thân chi nhánh chưa có biện pháp nắm bắt và dự báo trước các biến động kinh tế - xã hội nhằm có các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa.

- Chưa xây dựng được hệ thống cung cấp thông tin về tình hình kinh tế thế giới và các doanh nghiệp xuất nhập khẩu nằm trong diện cần cảnh báo hữu hiệu.

b. Các nguyên nhân của những hạn chế

Nguyên nhân từ phía khách hàng của Vietinbank Bình Định

- Khách hàng trong nước gặp khó khăn trong kinh doanh.
- Trình độ nghiệp vụ ngoại thương của khách hàng khi tham gia vào thương mại quốc tế còn thấp
- Các ngân hàng đại lý cổ tình không thực hiện các cam kết, nghĩa vụ của mình

Nguyên nhân từ thực trạng nền kinh tế Việt Nam hiện nay

- Môi trường pháp lý
- Chính sách thương mại
- Thị trường tiền tệ
- Công tác cung cấp thông tin tín

Nguyên nhân chủ quan của Vietinbank Bình Định

- Trình độ nghiệp vụ của cán bộ ngân hàng còn nhiều yếu kém
- Vietinbank mới có các chỉ tiêu xếp hạng tín dụng nội bộ, đối với các khách hàng nội bộ mà chưa có xếp hạng, phân loại với điểm: loại hàng hóa, NHPH nước ngoài, ... để các thanh toán viên làm cơ sở cho việc đánh giá rủi ro giao dịch theo phương thức TDCT.
- Công tác thẩm định khách hàng còn sơ sài.
- Trình độ công nghệ ngân hàng còn thấp.
- Vướng mắc trong quy trình nghiệp vụ thanh toán L/C
- Trình độ vận dụng UCP của Vietinbank Bình Định còn thấp.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HẠN CHẾ RỦI RO TRONG THANH TOÁN TDCT TẠI VIETINBANK BÌNH ĐỊNH

3.1. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU HẠN CHẾ RỦI RO TRONG THANH TOÁN TÍN DỤNG CHỨNG TỪ CỦA CHI NHÁNH

3.1.1. Định hướng và mục tiêu hoạt động thanh toán tín dụng chứng từ

3.1.2. Định hướng và mục tiêu hạn chế rủi ro trong thanh toán tín dụng chứng từ

3.2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HẠN CHẾ RỦI RO TRONG THANH TOÁN TDCT CỦA CHI NHÁNH

3.2.1. Đề xuất Hội sở xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đặc thù đối với doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu

Thực tế, Vietinbank Bình Định thực hiện chấm điểm và xếp hạng cho khách hàng trên hệ thống máy sau đó chiết xuất kết quả từ hệ thống ra file giấy để lưu hồ sơ. Tuy nhiên qua quá trình thực hiện đã cho thấy kết quả chấm điểm và xếp hạng khách hàng chưa được khách quan, vẫn chưa phản ánh đúng tình hình tài chính thực của khách hàng, đặc biệt bộ chỉ tiêu chấm điểm còn dành chung cho các doanh nghiệp mà chưa có các tiêu chí chấm điểm đặc thù cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Việc chấm điểm khách hàng chỉ mới thực hiện theo tiêu chí về quy mô doanh nghiệp như Doanh nghiệp siêu vi mô, Doanh nghiệp vi mô, Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Doanh nghiệp lớn... mà chưa có tiêu chí về lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp cho dù Hội sở chính vẫn thường xuyên có văn bản chỉ đạo định hướng phát triển kinh doanh theo từng ngành hàng cụ thể trong từng thời kỳ.

3.2.2. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định

-Với tư cách là Ngân hàng phát hành:

+Thẩm định tình hình tài chính, uy tín và cấp hạn mức mở thư tín dụng cho khách hàng.

Tại Vietinbank Bình Định, chỉ trừ trường hợp khách hàng phát hành L/C ký quỹ 100% hoặc đảm bảo bằng số dư tài khoản tiền gửi, sổ tiết kiệm, nhân viên tín dụng không phải thẩm định tình hình tài chính của khách hàng. Các trường hợp ký quỹ dưới 100% đều được nhân viên tín dụng thẩm định tình hình tài chính, uy tín, tài sản đảm bảo....

+Xác định mức ký quỹ phù hợp

Ký quỹ mở L/C là khoản tiền tự có của khách hàng để tại Vietinbank Bình Định trước khi Vietinbank Bình Định phát hành L/C. Mục đích của việc ký quỹ mở L/C là chứng minh khách hàng có khả năng tham gia bằng một phần nguồn vốn của mình; đảm bảo bù đắp chi phí Vietinbank Bình Định bỏ ra xử lý lô hàng nhập khẩu để thu hồi khoản trả thay cho khách hàng. Một số yếu tố chính quyết định mức ký quỹ mở L/C:

* Tài sản đảm bảo để phát hành L/C, uy tín và khả năng tài chính của khách hàng

Đối với tài sản đảm bảo là bất động sản, sổ tiết kiệm, số dư tài khoản... thì mức ký quỹ thấp và có thể là không ký quỹ. Đối với tài sản đảm bảo là động sản, hàng hóa, cần cân nhắc giá trị tài sản đảm bảo và khả năng thu hồi vốn từ những tài sản đảm bảo này để đưa ra mức ký quỹ hợp lý.

* Hàng hóa nhập khẩu

* Tỷ giá hối đoái và tình hình kinh tế

Mức ký quỹ sẽ được xem xét phù hợp tùy vào tình hình kinh tế

nước ta trong từng thời kỳ. Trong tình hình kinh tế khó khăn, tỷ giá biến động nhiều theo chiều hướng không có lợi cho cả ngân hàng và khách hàng cần phải xem xét mức ký quỹ cao để đảm bảo an toàn cho Vietinbank Bình Định, bên cạnh đó còn có thể cung cấp những công cụ bảo hiểm rủi ro tỷ giá cho khách hàng như forward, swap,...

-Với tư cách là Ngân hàng chiết khấu:

Kiểm tra bộ chứng từ

Tìm hiểu về người nhập khẩu, ngân hàng phát hành và nước nhập khẩu

+ *Tìm hiểu về nhà nhập khẩu*: Thông tin về nhà nhập khẩu có thể được thu thập từ người thụ hưởng, từ các khách hàng khác, từ internet, các tổ chức xúc tiến thương mại, từ những lần thanh toán trước đây. Chẳng hạn như nếu nhà nhập khẩu là đối tác cũ của khách hàng và thanh toán đúng hạn cho những lần giao hàng trước được coi là một yếu tố đánh giá uy tín của nhà nhập khẩu.

+ *Tìm hiểu về ngân hàng phát hành*

+ *Tìm hiểu nước nhập khẩu*

Xem xét các điều kiện liên quan đến người thụ hưởng trước khi cấp mức chiết khấu

Việc đánh giá người thụ hưởng rất quan trọng, nó giúp hạn chế được rủi ro do người thụ hưởng gây ra.

Một điểm quan trọng nữa đối với khách hàng thực hiện chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất là cần được Chi nhánh thẩm định chặt chẽ về độ thật giả của bộ chứng từ, đảm bảo việc xuất hàng là có thực thông qua việc xác nhận thông tin từ tờ khai hải quan, từ hành trình vận chuyển của đơn vị vận tải.

3.2.3. Chú trọng quan hệ khách hàng, hướng dẫn, tư vấn và hỗ trợ nghiệp vụ cho khách hàng

Một chính sách cần thực hiện bao gồm:

- Thành lập bộ phận quan hệ khách hàng để chủ động tìm kiếm khách hàng, hiểu rõ nhu cầu khách hàng cũng như uy tín, tình hình tài chính khách hàng. Trước khi phát triển quan hệ với khách hàng, Vietinbank Bình Định cần có những tiêu thức phân loại cụ thể để lựa chọn ra những khách hàng có độ tin cậy cao, có nhiều ưu điểm, lợi thế hay tiềm năng kinh doanh để phát triển quan hệ. Từ đó tạo điều kiện giới thiệu dịch vụ để các khách hàng có thể dễ dàng mở rộng hoạt động TTQT tại ngân hàng. Đồng thời trong quá trình cấp hạn mức tín dụng và mở L/C, Vietinbank Bình Định nên tiến hành cùng tham gia, hướng dẫn cho khách hàng, qua đó không chỉ nâng cao, phát triển quan hệ với khách hàng mà còn có thể giám sát được tình hình sử dụng vốn vay cũng như tư vấn tài chính, tư vấn về cách thức soạn thảo hợp đồng ngoại thương, yêu cầu mở L/C để doanh nghiệp đưa ra những điều khoản, điều kiện thuận lợi và hiệu quả nhất, tránh tình trạng doanh nghiệp phải tu chỉnh L/C nhiều lần và tránh những điều khoản bất lợi cho doanh nghiệp.

Khi mở L/C, Vietinbank Bình Định cần phải tìm hiểu mối quan hệ của khách hàng với nhà XK. Có như vậy, Vietinbank Bình Định mới có điều kiện để giúp đỡ khách hàng phòng chống rủi ro lừa đảo của nhà XK ngay từ khi giao dịch mới được xác lập và do đó cũng bảo vệ, phòng ngừa rủi ro cho chính ngân hàng.

Một thực tế hiện nay là các doanh nghiệp kinh doanh XNK ở nước ta còn có nhiều hạn chế về nghiệp vụ ngoại thương, đặc biệt trong lĩnh vực thanh toán. Do đó, đồng thời với việc tư vấn cho khách hàng, Vietinbank Bình Định cũng có thể mở các lớp tập huấn

nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ ngoại thương cho khách hàng. Có thể nói đây là một biện pháp phòng ngừa rủi ro hữu hiệu, đồng thời Vietinbank Bình Định còn tạo được mối quan hệ tốt với khách hàng và nâng cao uy tín của mình trong mắt khách hàng.

3.2.4. Nâng cao chất lượng hoạt động bộ phận quản trị rủi ro

Bộ phận này hiện hoạt động chưa có hiệu quả, chỉ mới tiến hành quản lý rủi ro ở góc độ từng sự vụ mà chưa có sự chuyên sâu. Bộ phận này phải cải tiến hoạt động theo hướng chuyên trách lưu giữ, khai thác, cung cấp thông tin về những vụ lừa đảo tranh chấp trên thế giới cũng như ở Việt Nam liên quan đến lĩnh vực thanh toán quốc tế nhằm trước hết là phục vụ cho nội bộ ngân hàng , sau đó là các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu. Khi cung cấp dịch vụ này cho các doanh nghiệp, ngân hàng đã giúp doanh nghiệp trong việc lựa chọn bạn hàng, tránh được những rủi ro do bạn hàng làm ăn không uy tín, là những công ty ma hay những đối tượng lừa đảo... Để có được lượng thông tin đầy đủ, chính xác, bộ phận này cần có sự phối hợp chặt chẽ với Hội sở chính trong việc lấy thông tin từ các ngân hàng nước ngoài, các ngân hàng tại Việt Nam, Bộ Công Thương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu...bằng con đường xin hoặc mua thông tin trực tiếp, hoặc thông qua trung tâm phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng nhà nước (CIC)...

3.2.5. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

Thực hiện tốt công tác kiểm soát sau đối với L/C trả chậm nhằm đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ thanh toán với nước ngoài khi đến gia hạn, đánh giá đúng tiến độ của dự án. Đối với các món nợ vay bắt buộc đã phát sinh, cần rà soát lại tìm nguyên nhân để có biện

pháp xử lý kịp thời như đơn đốc doanh nghiệp tiêu thụ hàng hóa để trả nợ ngân hàng hay phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, . . .

Cần phải hình thành một mô hình đào tạo thường xuyên và kiểm tra chất lượng đội ngũ kiểm toán viên nội bộ của Vietinbank Bình Định Công tác đào tạo kiểm toán viên nội bộ nên được tiến hành trên các lĩnh vực:

- Kiến thức về nghiệp vụ ngân hàng, kiến thức về pháp luật, kiến thức về kinh tế, kiến thức chuyên môn về lĩnh vực kiểm toán, kiến thức về tin học, ngoại ngữ.
- Kỹ năng kiểm toán.

3.2.6. Chú trọng công tác đào tạo và nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên

- Cán bộ TTQT phải là người có trình độ chuyên môn sâu, có năng lực am hiểu khách hàng, có kiến thức nhất định về thị trường và lĩnh vực kinh doanh XNK, kinh doanh ngoại tệ, tập quán thương mại quốc tế. Vì thế việc thường xuyên bồi dưỡng và đào tạo cán bộ là vấn đề cần thiết đối với Vietinbank Bình Định.

- Mỗi cán bộ TTQT sẽ được giao với một phương thức thanh toán nhất định, để có thể tìm hiểu sâu các loại phương thức thanh toán ấy. Đồng thời sau một thời gian nhất định khi nhận thấy cán bộ TTQT đã có kinh nghiệm trong việc mình đảm nhận trước đây thì Trưởng phòng TTQT hãy phân bổ luân phiên theo một doanh nghiệp cho cán bộ thanh toán theo nhiều phương thức khác nhau, để họ có được nhiều kinh nghiệm thực tế hơn, và mỗi lần luân phiên như vậy thì được học hỏi lẫn nhau, trao đổi kinh nghiệm với nhau.

- Bố trí thời gian cử một số cán bộ làm công tác TTQT tham gia các lớp học bổ sung kiến thức về luật hàng hải, các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia.

- Ngoài ra, không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức, đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực và tinh thần trách nhiệm của cán bộ nhằm phòng ngừa rủi ro đạo đức.

3.2.7. Đề xuất Hội sở chính tiếp tục đổi mới công nghệ ngân hàng

Trên nền tảng công nghệ hiện có, Hội sở chính đã xây dựng chương trình phần mềm mang tên Trade Finance áp dụng cho tất cả các chi nhánh sử dụng trong nghiệp vụ TTQT. Các giao dịch TTQT trước khi chuyển qua hệ thông Swift được thực hiện trên chương trình này. Tuy nhiên, do đây là chương trình riêng lẻ, được xây dựng trên nền tảng công nghệ cách đây 5 năm nên còn nhiều yếu tố bất cập, các mẫu điện chưa tương thích với mẫu của hệ thống Swift nên còn phải thao tác thủ công nhiều.

3.2.8. Lựa chọn Ngân hàng đại lý nước ngoài khi giao dịch

Việc thiết lập quan hệ đại lý với các ngân hàng trên thế giới do Hội sở thực hiện. Tuy nhiên việc lựa chọn ngân hàng đại lý nào khi thực hiện giao dịch là quyền của chi nhánh. Trên cơ sở danh sách các ngân hàng đại lý đã có, chi nhánh thực hiện lựa chọn ngân hàng đại lý khi thực hiện các giao dịch dựa trên lịch sử quan hệ, kinh nghiệm khi quan hệ giao dịch với từng ngân hàng để lựa chọn ngân hàng phù hợp nhất.

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1. Kiến nghị đối với Nhà nước và các Bộ, ngành liên quan

3.3.2. Đối với Ngân hàng Nhà nước

3.3.3. Đối với các doanh nghiệp XNK

KẾT LUẬN

Kiểm soát, phòng ngừa và hạn chế rủi ro nói chung, rủi ro trong phương thức TDCT nói riêng luôn là vấn đề thu hút được sự quan tâm của Ban lãnh đạo Vietinbank Bình Định.

Thông qua việc nghiên cứu một cách có hệ thống lý luận rủi ro và hạn chế rủi ro trong phương thức thanh toán TDCT, phân tích các nguyên nhân chủ quan, khách quan và trên cơ sở thực tiễn hoạt động quản lý rủi ro trong TDCT của Vietinbank Bình Định, luận văn rút ra một số kết luận sau:

Một là, rủi ro trong phương thức thanh toán TDCT tập trung chủ yếu là rủi ro tín dụng, rủi ro tác nghiệp, rủi ro đạo đức, rủi ro hàng hóa, rủi ro ngoại hối và rủi ro công nghệ.

Hai là, nguyên nhân dẫn đến rủi ro cho phương thức thanh toán TDCT có nhiều nhưng nguyên nhân chủ quan từ bản thân Ngân hàng là chính. Đó là công tác kiểm tra, kiểm soát, thẩm định chưa được quan tâm đúng mức và chưa phát huy hiệu quả, hoạt động nghiệp vụ còn vướng mắc, quy trình nghiệp vụ còn bất cập, công nghệ thông tin thiếu khả năng tích hợp. Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân khách quan do nguyên nhân từ phía khách hàng, do chính sách thương mại, chính sách ngoại hối.

Xuất phát từ thực trạng và nguyên nhân rủi ro, một hệ thống các giải pháp tăng cường quản lý rủi ro trong phương thức thanh toán TDCT đã được đề xuất: Chú trọng đào tạo và nâng cấp chất lượng cán bộ am hiểu sâu bộ tập quán quốc tế điều chỉnh L/C; Chú trọng thực hiện tốt công tác marketing, quan hệ khách hàng; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ...

Bên cạnh đó, luận văn còn đưa ra một số kiến nghị với Nhà nước và các Bộ ngành có liên quan, với NHNN, và với các doanh nghiệp XNK.